

Số: 20/KL-TTr.TNMT

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 01 năm 2018

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường
và An toàn giao thông đường thủy năm 2017

Thực hiện Quyết định thanh tra số 15/QĐ-TTr.TNMT ngày 20/11/2017 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường về việc Thanh tra lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường và An toàn giao thông đường thủy, từ ngày 04/12/2017 đến ngày 05/01/2018, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại các khu vực khai thác đối với các tổ chức khai thác cát trên sông Tiền và sông Hậu thuộc địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 24/01/2018 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, các nhân là đối tượng thanh tra;

Chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

1. Khái quát chung.

Trong lĩnh vực khai thác Tài nguyên Khoáng sản (cát lòng sông), địa bàn tỉnh Đồng Tháp hiện có 04 tổ chức đang hoạt động khai thác trên tuyến sông Tiền và sông Hậu bao gồm: Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng, Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Khu công nghiệp, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khai thác cát Định Thành và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sông Hậu. Các phương tiện khai thác tại mỏ của các tổ chức thường xuyên không tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường thủy như: không có hoặc không thực hiện đầy đủ phương án bảo đảm an toàn giao thông, khai thác trên luồng chạy tàu, thiếu các thiết bị an toàn trong hoạt động trên luồng và khai thác không đúng vị trí cấp phép, Giám đốc điều hành mỏ không thường xuyên kiểm soát hoạt động khai thác. Về lĩnh vực Bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản, các đơn vị cũng như các phương tiện hoạt động khai thác thường không thực hiện đầy đủ nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Trong lĩnh vực an toàn giao thông đường thủy, các phương tiện khai thác và các phương tiện giao thông trên đường thủy hiện nay chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Giao thông Đường thủy nội địa như: xếp hàng hóa xuống phương tiện vận chuyển quá vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện, thực hiện không đúng phương án đảm bảo an toàn giao thông, chở hàng hóa quá vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện, không xuất trình đầy đủ giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan chức năng lập kế hoạch kiểm tra liên ngành nhằm tăng cường kiểm tra, kịp thời ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong lĩnh vực an toàn giao thông đường thủy và hoạt động khai thác cát lòng sông.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh.

2.1. Kiểm tra thủ tục hành chính tại các đơn vị và tình hình hoạt động khai thác của các phương tiện.

- Tổng số đơn vị được thanh tra: 04/04 đơn vị.
- Tổng số khu mỏ đã kiểm tra: 18 khu mỏ khai thác
- Tổng số phương tiện đã kiểm tra: 50.

2.1.1. Đối với Công ty Cổ phần xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp (Công ty XL & VLXD ĐT).

Công ty XL&VLXD ĐT là tổ chức kinh tế hoạt động khai thác khoáng sản tại các mỏ cát trên Sông Tiền và sông Hậu được UBND Tỉnh cấp 16 giấy phép khai thác. Kết quả kiểm tra như sau:

2.1.1.1. Về thủ tục hành chính.

Công ty XL&VLXD ĐT đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về giấy phép kinh doanh; giấy phép khai thác; bản đồ khu vực khai thác; giám đốc điều hành mỏ; báo cáo đánh giá tác động môi trường; các biện pháp phòng chống, khắc phục sự cố môi trường theo quy định; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; báo cáo Giám sát môi trường định kỳ, các phương án bảo đảm an toàn giao thông được chấp thuận; các ý kiến chấp thuận thiết kế cơ sở; danh sách đăng ký phương tiện đang khai thác; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về cấp quyền khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường; phí tài nguyên. Tuy nhiên, trong quá trình khai thác tại các khu mỏ được cấp phép, Công ty XL&VLXD ĐT không có thiết kế mỏ theo quy định.

2.1.1.2. Về hoạt động khai thác khoáng sản và an toàn giao thông trong khai thác.

+ Các khu vực đã hết trữ lượng khai thác:

1/ Khu 8 thuộc giấy phép 1471/GP-UBND ngày 31/12/2015, khai thác tại thủy phận xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh.

2/ Khu vực khai thác thuộc giấy phép 260/GP-UBND ngày 07/3/2016.

+ Các khu vực vượt công suất được phép khai thác trong năm:

1/ Khu vực khai thác thuộc Giấy phép 259/GP-UBND ngày 07/3/2016, Công suất cho phép 450.000m³/năm, công suất đã khai thác 454.129 m³. Vượt 4.129 m³ (0,91%).

2/ Khu vực khai thác thuộc Giấy phép 1188/GP-UBND ngày 09/10/2017, Công suất cho phép 200.000m³/năm, công suất đã khai thác 207.960 m³. Vượt 7.960 m³ (3,98%).

3/ Khu vực khai thác thuộc Giấy phép 1189/GP-UBND ngày 09/10/2017, Công suất cho phép 200.000m³/năm, công suất đã khai thác 202.045 m³. Vượt 2.045 m³ (1,02%).

4/ Khu vực khai thác thuộc Giấy phép số 1284/GP-UBND.HC ngày 11/11/2015, Công suất cho phép 200.000m³/năm, công suất đã khai thác 205.354 m³. Vượt 5.354 m³ (2,68%).

5/ Khu vực khai thác thuộc Giấy phép số 908/GP-UBND ngày 09/8/2017, Công suất cho phép 200.000m³/năm, công suất đã khai thác 204.120 m³. Vượt 4.120 m³ (2,06%).

6/ Khu vực khai thác thuộc Giấy phép số 1016/GP-UBND ngày 31/8/2017, Công suất cho phép 350.000m³/năm, công suất đã khai thác 353.338 m³. Vượt 3.338 m³ (0,95%).

7/ Khu vực khai thác thuộc Giấy phép số 261/GP-UBND ngày 07/3/2016, Công suất cho phép 80.000m³/năm, công suất đã khai thác 84.306 m³. Vượt 4.306 m³ (5,38%).

8/ Khu vực khai thác thuộc Giấy phép số 502/GP-UBND ngày 10/5/2017, Công suất cho phép 70.000m³/năm, công suất đã khai thác 74.096 m³. Vượt 4.096 m³ (5,85%).

+ Các khu vực đang hoạt động khai thác:

1/ Khu vực khai thác theo Giấy phép số 1471/GP-UBND ngày 31/12/2015 khai thác cát trên sông Tiền tại cát mỏ cát đoạn từ Hồng Ngự đến Sa-Đéc, tỉnh Đồng Tháp (gia hạn lần 3 Quyết định 2002/QĐ-UBND.HC ngày 21/12/2007): Tổng công suất khai thác cho phép 4.500.000m³/năm. Kết quả kiểm tra 8 khu vực sau:

- Khu vực 1: có thả 04 phao giới hạn khu vực theo quy định trong giấy phép; Không trang bị hệ thống Camera giám sát tại nơi vận chuyển quặng nguyên khai ra khỏi khu vực mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan; có 06 phương tiện đang hoạt động khai thác trong khu vực cho phép là AG 22844, AG 22236, ĐT 11937, ĐT 05622, AG 23110 và SG 6131. Các phương tiện có trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và các dấu hiệu, tín hiệu theo phương án đảm bảo an toàn giao thông của phương tiện quy định; thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại theo quy định. Phương tiện AG 22844 không có nội quy an toàn, vệ sinh lao động.

- Khu 2A và 2B: có thả 03 phao giới hạn khu vực khai thác; 03 phương tiện đang hoạt động là LA 06088, CT 08225 và ĐT 10164. Các phương tiện thực hiện đầy đủ các quy định về phương án đảm bảo an toàn giao thông; biện pháp thu gom, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động.

- Khu vực 4: có 03 phương tiện đang hoạt động là CT 00603, ĐT 23322 và ĐT 11824; có 04 phao giới hạn; không trang bị hệ thống Camera giám sát để theo dõi, lưu trữ thông tin, số liệu liên quan.

- Khu vực 5-1: Khu vực hiện có 04 phao giới hạn; không trang bị hệ thống Camera giám sát để theo dõi, lưu trữ thông tin, số liệu liên quan; có 04 phương tiện đang neo đậu trong khu vực khai thác.

- Khu vực 5-2: có 05 phương tiện đang hoạt động trong khu vực cho phép; Khu vực có 05 phao giới hạn; không trang bị hệ thống Camera giám sát để theo dõi, lưu trữ thông tin, số liệu liên quan.

- Khu vực 6: có thả 04 phao giới hạn; 02 phương tiện đang hoạt động có thực hiện đầy đủ các quy định theo phương án đảm bảo an toàn giao thông của phương tiện.

- Khu vực 7: có 02 phao giới hạn; 03 phương tiện đang hoạt động trong khu vực cho phép, các phương tiện thực hiện đầy đủ các quy định trong phương án đảm bảo an toàn giao thông, thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác, có biện pháp thu gom để xử lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động.

2/ Khu vực khai thác theo Giấy phép số 323/GP-UBND ngày 21/3/2016, thuộc thủy phận xã Thường Phước 1- huyện Hồng Ngự. Văn bản số 577/ĐTND15-KT ngày 17/9/2011 của Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 15 chấp thuận Phương án đảm bảo an toàn giao thông; không còn phù hợp do cơ quan Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 15 không còn chức năng thẩm định, phê duyệt phương án; có 07 phao giới hạn khu vực khai thác theo quy định. Không lắp đặt hệ thống Camera giám sát để theo dõi, lưu trữ thông tin, số liệu liên quan; hiện có 04 phương tiện đang hoạt động khai thác trong khu vực cho phép, các phương tiện có thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại; có sổ nhật lý khai thác và cập nhật đầy đủ.

3/ Khu vực khai thác theo Giấy phép số 1338/GP-UBND ngày 03/11/2017 (gia hạn Giấy phép 1284/GP-UBND.HC ngày 11/11/2015), thuộc thủy phận xã An Phong, huyện Thanh Bình. Văn bản số 617/YKTK-SCT ngày 04/5/2016 của Sở Công Thương Đồng Tháp có ý kiến về thiết kế cơ sở của Dự án đã hết hạn hiệu lực ngày 10/11/2017. Khu vực khai thác có thả phao 03 giới hạn tại các điểm khép góc đúng vị trí quy định trong giấy phép; 02 phương tiện đang hoạt động trong khu vực cho phép khai thác, có thực hiện các biện pháp thu gom xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại; có sổ nhật lý khai thác và cập nhật đầy đủ.

4/ Khu vực khai thác theo Giấy phép số 1055/GP-UBND ngày 11/9/2017, thuộc thủy phận xã Phú Thuận B - huyện Hồng Ngự. Khu vực có thả 04 phao giới hạn tại các điểm khép góc theo quy định; có 03 phương tiện đang hoạt động, các phương tiện thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại; có sổ nhật lý khai thác và cập nhật đầy đủ.

5/ Khu vực khai thác theo Giấy phép số 1086/GP-UBND ngày 18/9/2017, thuộc thủy phận xã Bình Thạnh - huyện Cao Lãnh và xã An Hiệp - huyện Châu Thành. Văn bản số 222/SCT-KTKT ngày 16/8/2017 của Sở Xây Dựng Đồng Tháp tham gia ý kiến đối với thiết kế cơ sở của Dự án; không phù hợp do áp

dụng Thông tư 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 đã hết hiệu lực. Khu vực khai thác có 03 phao giới hạn và 03 phương tiện đang hoạt động. Các phương tiện có thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại theo quy định, có sổ nhật lý khai thác và cập nhật đầy đủ. Giám đốc điều hành mỏ không điều hành trực tiếp tại khu vực được phân công theo Giấy phép số 1086/GP-UBND do đang hoạt động khai thác tại khu vực khai thác thuộc giấy phép 792/GP-UBND ngày 14/7/2017.

6/ Khu vực khai thác theo Giấy phép số 792/GP-UBND ngày 14/7/2017, thuộc thủy phận xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh. Khu vực khai thác có thả 03 phao giới hạn tại các điểm khép góc đúng vị trí quy định, không có phương tiện hoạt động khai thác.

7/ Khu vực khai thác theo Giấy phép số 1016/GP-UBND ngày 31/8/2017, thuộc thủy phận xã Tân Thuận Đông, Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh. Khu vực khai thác có thả 06 phao giới hạn tại các điểm khép góc; có 03 phương tiện đang neo đậu, sửa chữa.

8/ Khu vực khai thác theo Giấy phép số 503/GP-UBND ngày 10/5/2016, thuộc thủy phận xã Tân Thành, huyện Lai Vung và xã Định Yên, huyện Lấp Vò. Khu vực có 01 phao giới hạn tại các điểm khép góc đúng vị trí nhưng thiếu tiêu thị, không đúng quy cách quy định, thiếu phao tại vị trí P2; có 02 phương tiện đang hoạt động. Phương tiện ĐT 10085 không có nội quy an toàn, vệ sinh lao động.

2.2.1.3. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường:

Công ty XL&VLXD ĐT và các phương tiện đang hoạt động có bố trí nơi lưu giữ và xử lý chất thải theo quy định, thực hiện báo cáo tình hình phát sinh chất thải nguy hại, báo cáo giám sát môi trường định kỳ theo quy định.

2.1.2. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và khu công nghiệp Đồng Tháp (Công ty HIDICO).

Công ty HIDICO là tổ chức kinh tế hoạt động khai thác khoáng sản trên Sông Tiền được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp 02 giấy phép khai thác gồm: Giấy phép khai thác số 262/GP-UBND ngày 07/3/2016, khai thác mỏ cát thuộc thủy phận xã Tân Thuận Tây, Phường 11 và xã Tịnh Thới - thành phố Cao Lãnh; xã Mỹ Xương - huyện Cao Lãnh; xã Tân Mỹ, xã Tân Khánh Trung - huyện Lấp Vò và Giấy phép số 824/GP-UBND ngày 24/7/2017, khai thác mỏ cát trên Sông Tiền thuộc xã Tân Mỹ, xã Tân Khánh Trung - huyện Lấp Vò.

Kết quả kiểm tra tại khu vực khai thác như sau:

2.1.2.1. Về thủ tục hành chính.

Công ty HIDICO đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về giấy phép kinh doanh; giấy phép khai thác; bản đồ khu vực khai thác; giám đốc điều hành mỏ; báo cáo đánh giá tác động môi trường; các biện pháp phòng chống, khắc phục sự cố môi trường theo quy định; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; báo cáo Giám sát môi trường định kỳ, các phương

án bảo đảm an toàn giao thông được chấp thuận; các ý kiến chấp thuận thiết kế cơ sở; danh sách đăng ký phương tiện đang khai thác; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về cấp quyền khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường; phí tài nguyên. Tuy nhiên, trong quá trình khai thác tại các khu mỏ được cấp phép, Công ty HIDICO không có thiết kế mỏ theo quy định.

2.1.2.2. Về hoạt động khai thác khoáng sản và an toàn giao thông trong khai thác.

- Khu vực khai thác theo Giấy phép số 262/GP-UBND ngày 07/3/2016; 3 khu vực khai thác gồm: khu vực 1, khu vực 2A và 2B. Thực tế hoạt động khai thác như sau:

+ Khu vực 1 thuộc thủy phận xã Tân Thuận Tây và Phường 11 - thành phố Cao Lãnh. Không có phương tiện hoạt động khai thác.

+ Khu 2A không có phao giới hạn khu vực và không có phương tiện hoạt động; Công ty có Văn bản số 45/HIDICO-SXKD ngày 30/3/2016 về việc tạm thời chưa khai thác cát tại khu A thuộc khu vực 2 theo Giấy phép 262/GP-UBND ngày 07/3/2016.

+ Khu 2B có 02 phao giới hạn khu vực khai thác, như sau: Phao P3 có tọa độ (575909; 1150788) lệch về phía hạ nguồn 40m và nằm trong khu vực được phép khai thác; phao P4 có tọa độ (577322; 1150148) đúng vị trí quy định; Không lắp đặt hệ thống Camera giám sát để theo dõi, lưu trữ thông tin, số liệu liên quan; 02 phương tiện đang hoạt động khai thác là ĐT 23475 và SG 7599. Các phương tiện thực hiện đầy đủ phương án đảm bảo an toàn giao thông (trang bị dấu hiệu, tín hiệu theo quy định), có các biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định; có sổ nhật ký khai thác và được cập nhật thường xuyên.

- Khu vực khai thác theo Giấy phép số 824/GP-UBND ngày 24/7/2017; thuộc thủy phận xã Tân Mỹ, Tân Khánh Trung - huyện Lấp Vò; Khu vực khai thác có 03 phao giới hạn bố trí đầy đủ dấu hiệu, tín hiệu đúng quy cách theo quy định; không lắp đặt hệ thống Camera giám sát để theo dõi, lưu trữ thông tin, số liệu liên quan; có 01 phương tiện đang hoạt động là LA 07191, có bố trí nơi thu gom, lưu giữ chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại và xử lý theo đúng quy định; có sổ nhật ký khai thác và được cập nhật thường xuyên, trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy, dấu hiệu, tín hiệu đúng quy định.

2.2.2.3. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Công ty HIDICO đã thực hiện việc xác lập các thủ tục hành chính có liên quan, có thực hiện việc bố trí nơi lưu giữ chất thải, giám sát môi trường định kỳ theo quy định; các phương tiện hoạt động trên sông thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.1.3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn khai thác cát Định Thành (Công ty Định Thành).

Công ty Định Thành hoạt động khai thác khoáng sản tại các khu mỏ trên Sông Hậu được Ủy ban nhân dân Tỉnh cấp 02 giấy phép khai thác gồm: Giấy phép số 667/GP-UBND ngày 23/6/2017, khai thác mỏ cát thuộc thủy phận xã Định An, huyện Lấp Vò và Giấy phép số 240/GP-UBND ngày 10/3/2017, khai thác mỏ cát thuộc thủy phận xã Định Yên, huyện Lấp Vò.

2.1.3.1. Về thủ tục hành chính.

Công ty Định Thành đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về giấy phép kinh doanh; giấy phép khai thác, bản đồ khu vực khai thác; giám đốc điều hành mỏ; báo cáo đánh giá tác động môi trường; các biện pháp phòng chống, khắc phục sự cố môi trường theo quy định; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; báo cáo Giám sát môi trường định kỳ, các phương án bảo đảm an toàn giao thông được chấp thuận; các ý kiến chấp thuận thiết kế cơ sở; danh sách đăng ký phương tiện đang khai thác; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về cấp quyền khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường; phí tài nguyên. Tuy nhiên, trong quá trình khai thác tại các khu mỏ được cấp phép, Công ty Định Thành không có thiết kế mỏ theo quy định.

2.1.3.2. Về hoạt động khai thác khoáng sản và an toàn giao thông trong khai thác:

- Khu vực khai thác theo Giấy phép số 667/GP-UBND ngày 23/6/2017: thuộc thủy phận xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; khu vực khai thác có thả 03 phao giới hạn khu vực khai thác tại các vị trí có tọa độ như sau: phao P1' có tọa độ (558347; 1138853) lệch về bờ hữu 114m, phao P2' có tọa độ (557457; 1139374) lệch về phía hạ nguồn khoảng 122m, phao P3 có tọa độ (556578; 1139628) lệch về hạ nguồn 158m; không đúng vị trí quy định trong giấy phép và phương án đảm bảo an toàn giao thông được phê duyệt; không lắp đặt Camera giám sát để theo dõi, lưu trữ thông tin, số liệu liên quan; có 02 phương tiện đang hoạt động khai thác trong khu vực cho phép là AG 22348 và AG 19484. Các phương tiện thực hiện đầy đủ phương án đảm bảo an toàn giao thông đường thủy: bố trí dấu hiệu, tín hiệu theo quy định, có bố trí nơi lưu giữ chất thải rắn và chất thải nguy hại; có sổ nhật ký khai thác và được cập nhật thường xuyên, đầy đủ.

- Khu vực khai thác thuộc Giấy phép số 240/GP-UBND ngày 10/3/2017, khai thác mỏ cát thuộc thủy phận xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; khu vực có thả 02 phao giới hạn khu vực khai thác tại các vị trí có tọa độ như sau: phao Đ2 có tọa độ (559947; 1137652) lệch về hạ nguồn 189m, phao tại vị trí 6' có tọa độ (560552; 1137117) lệch về hạ nguồn 145m; không đúng vị trí quy định trong giấy phép và phương án đảm bảo an toàn giao thông được phê duyệt; Không lắp đặt hệ thống camera giám sát để theo dõi, lưu trữ thông tin, số liệu liên quan. Khu vực hiện có 02 phương tiện đang hoạt động trong khu vực cho phép là AG 22318 và ĐT 20872; Các phương tiện có bố trí nơi lưu giữ chất thải rắn và chất thải nguy hại theo đúng quy định, thực hiện đầy đủ phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với phương tiện, có sổ nhật ký khai thác và được cập nhật thường xuyên.

2.1.3.3. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Công ty Định Thành đã thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính có liên quan, có thực hiện việc bố trí nơi lưu giữ chất thải; các phương tiện hoạt động trên sông đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

2.1.4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sông Hậu (Công ty Sông Hậu).

- Công ty Sông Hậu được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 324/GP-UBND ngày 21/3/2016, khu vực khai thác thuộc thủy phận xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Thời điểm thanh tra, Giấy phép khai thác khoáng sản đã hết hiệu lực, Công ty Sông Hậu đã xác lập thủ tục xin gia hạn giấy phép, nhưng không được cơ quan thẩm quyền chấp thuận gia hạn và Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Tháp đã có Văn bản số 662/STNMT-TNNKS ngày 22/3/2017, yêu cầu Công ty Sông Hậu ngừng mọi hoạt động có liên quan đến khai thác cát tại mỏ cát thuộc xã Phong Hòa, huyện Lai Vung và thực hiện các thủ tục đóng cửa mỏ theo quy định. Tuy nhiên, Công ty không lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 55, Khoản 2 Điều 73 Luật khoáng sản 2010 và Khoản 1 Điều 46 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản (Nghị định 158/2016/NĐ-CP).

2.2. Về việc khai thác khoáng sản mà không có thiết kế mỏ.

Theo quy định tại Điều 61 Luật khoáng sản năm 2010 và Điều 12 Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 của Bộ Công Thương Quy định về lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ, dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn (nay là Điều 6 Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương Quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản) các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chỉ được phép khai thác sau khi có thiết kế mỏ theo quy định.

Theo Điểm b Khoản 4 Điều 37 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước và Khoáng sản (Nghị định số 33/2017/NĐ-CP), quy định xử phạt hành vi khai thác khoáng sản mà không có thiết kế mỏ theo quy định đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Tuy nhiên, do Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản không có yêu cầu các đơn vị khai thác khoáng sản lập và thẩm định thiết kế mỏ nộp cho Sở Tài nguyên và môi trường trước khi tiến hành khai thác khoáng sản nên thực trạng các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn đều không triển khai thực hiện.

2.3. Về việc không lắp đặt hệ thống camera giám sát để theo dõi, lưu trữ thông tin, số liệu liên quan.

Theo Khoản 2 Điều 42, Điều 43 Nghị định 158/2016/NĐ-CP quy định tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan để xác định khối lượng khoáng sản khai thác thực tế và trách nhiệm quản lý, lưu trữ và sử dụng số liệu về sản lượng khai thác khoáng sản.

Theo Khoản 1 Điều 39 Nghị định 33/2017/NĐ-CP, quy định xử phạt hành vi không lắp đặt trạm cân và hệ thống camera giám sát tại các kho chứa, nơi vận chuyển quặng nguyên khai ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan đối với khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Trường hợp này, Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản chưa yêu cầu các đơn vị khai thác khoáng sản thực hiện nên thực trạng các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn đều không triển khai thực hiện.

2.4. Về vấn đề cho thuê đất mặt nước để sử dụng vào hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 2, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (Nghị định 46/2014/NĐ-CP) và Thông tư 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài Chính các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn trong trường hợp này thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục thuê đất mặt nước.

Ngày 25/12/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 663/UBND-KTN chấp thuận chủ trương cho thuê mặt nước chuyên dùng đối với tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác cát sông; giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thủ tục thuê mặt nước chuyên dùng vào mục đích khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cho các đơn vị khai thác cát lòng sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Kết luận.

3.1. Đối với Công ty XL&VLXD Đồng Tháp.

Trong hoạt động khai thác khoáng sản, Công ty XL&VLXD thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính, an toàn giao thông trong khai thác, thủ tục về bảo vệ môi trường và thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong khai thác. Tuy nhiên, Công ty XL&VLXD còn một số tồn tại sau:

- Việc bổ nhiệm, phân công giám đốc điều hành mỏ và bố trí hoạt động khai thác đối với người được bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ không đúng vị trí hoạt động thực tế; Công ty cần phải chấn chỉnh, bố trí cho phù hợp vị trí điều hành hoạt động khai thác theo quy định tại Khoản 1 Điều 62 Luật Khoáng sản 2010 và Khoản 1 Điều 8 Nghị định 158/2016/NĐ-CP về trách nhiệm của Giám đốc điều hành mỏ.

- Văn bản số 577/ĐTND15-KT ngày 17/9/2011 của Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 15 về ý kiến chấp thuận Phương án bảo đảm an toàn giao thông

đối với Giấy phép 323/GP-UBND ngày 21/3/2016, hiện không còn phù hợp thực tế khai thác; Công ty phải lập lại Phương án trình cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt đúng theo quy định.

- Văn bản số 617/YKTK-SCT ngày 04/5/2016 của Sở Công Thương thẩm định, phê duyệt thiết kế cơ sở (Giấy phép số 1338/GP-UBND ngày 03/11/2017) đã hết hạn hiệu lực và Văn bản phê duyệt thiết kế cơ sở đối với Giấy phép 1086/GP-UBND ngày 18/9/2017 áp dụng văn bản đã hết hiệu lực; Công ty phải yêu cầu cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt lại theo quy định.

- Công ty chưa thực hiện đầy đủ quy định về cấm mốc giới hạn khu vực khai thác đối với khu vực thuộc giấy phép 503/GP-UBND ngày 10/5/2016 (Phao không có tiêu thị, thiếu 01 phao) là chưa đúng quy định tại Khoản 1 Điều 52 Luật Khoáng sản 2010 và Khoản 1, khoản 2 Điều 20 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 về trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác của tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản trong việc cấm mốc và quy cách mốc điểm góc khu vực khai thác; đây là hành vi vi phạm phải được xử lý theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 36 Nghị định 33/2016/NĐ-CP.

- Công ty tổ chức khai thác vượt công suất cho phép từ 1% đến dưới 6% đối với 08 giấy phép khai thác (gồm các giấy phép số 259, 1188, 1189, 1284, 908, 819, 261 và 502) là chưa thực hiện đúng quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 55 Luật khoáng sản 2010 về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải tiến hành khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản; đây là hành vi vi phạm phải được xử lý theo quy định tại Điểm b Khoản Điều 40 Nghị định 33/2016/NĐ-CP.

- Các phương tiện tham gia khai thác không xây dựng đầy đủ nội quy an toàn, vệ sinh lao động (phương tiện AG 22844, ĐT 10085) là vi phạm quy định tại khoản 2 điều 57 luật khoáng sản 2010 về an toàn lao động, vệ sinh lao động trong khai thác khoáng sản; đây là hành vi vi phạm phải được xử lý theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 57 Nghị định 33/2016/NĐ-CP.

3.2. Đối với Công ty HIDICO.

Trong quá trình hoạt động, Công ty HIDICO đã thực hiện đầy đủ các thủ tục hành chính có liên quan đến khai thác khoáng sản; tuy nhiên, Công ty HIDICO chưa thực hiện đầy đủ quy định về cấm mốc giới hạn khu vực khai thác (phao giới hạn khu vực khai thác không đúng vị trí) là chưa đúng quy định tại Khoản 1 Điều 52 Luật Khoáng sản năm 2010 và Khoản 1, khoản 2 Điều 20 Nghị định 158/2016/NĐ-CP; đây là hành vi vi phạm phải được xử lý theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 36 Nghị định 33/2016/NĐ-CP.

3.3. Đối với Công ty Định Thành:

Công ty Định Thành chấp hành tốt các quy định của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực khai thác khoáng sản; tuy nhiên, trong quá trình hoạt động Công ty Định Thành chưa thực hiện đầy đủ quy định về cấm mốc giới hạn khu vực khai thác (các phao giới hạn không đúng vị trí quy định theo phương án đảm bảo an toàn giao thông được phê duyệt) là thực hiện không đúng phương án

đảm bảo an toàn giao thông; đây là hành vi vi phạm phải được xử lý theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 6 Nghị định 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (Nghị định 132/2015/NĐ-CP).

3.4. Đối với Công ty Sông Hậu:

Trong quá trình hoạt động, Công ty Sông Hậu đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực khai thác khoáng sản; Đến thời điểm thanh tra, Công ty Sông Hậu không lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định tại Khoản 2 Điều 73 Luật khoáng sản 2010 và Khoản 1 Điều 46 Nghị định 158/2016/NĐ-CP; đây là hành vi vi phạm phải được xử lý theo Điểm b Khoản 3 Điều 45 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP.

3.5. Đối với các tồn tại trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Việc không lắp đặt camera giám sát để theo dõi, lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định 158/2016/NĐ-CP. Do cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản chưa có yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện và chưa có quy định cụ thể đối với loại hình khai thác cát lòng sông; Thanh tra Sở xét thấy chưa cần thiết áp dụng Khoản 1 Điều 39 Nghị định 33/2017/NĐ-CP để xử phạt vi phạm hành chính đối với các đơn vị khai thác khoáng sản; Yêu cầu các đơn vị khai thác có trách nhiệm liên hệ với Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

- Việc không nộp thiết kế mỏ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản. Do cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản không có yêu cầu các đơn vị khai thác khoáng sản phải nộp thiết kế mỏ sau khi có giấy phép khai thác khoáng sản. Ngoài ra, việc lập và phê duyệt thiết kế cơ sở đối với dự án khai thác cát lòng sông của các đơn vị đã có thể hiện nội dung thiết kế mỏ; Thanh tra sở xét thấy chưa cần thiết áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP để xử phạt vi phạm hành chính đối với các đơn vị khai thác khoáng sản; Yêu cầu các đơn vị khai thác có trách nhiệm liên hệ với Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

- Việc chậm triển khai thực hiện thủ tục cho thuê đất mặt nước sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có hiệu lực thi hành từ năm 2005 theo Điểm b Khoản 2 Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cần có biện pháp tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm tuân thủ pháp luật.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng.

Các hành vi vi phạm do Đoàn thanh tra xác lập phải được xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cụ thể:

4.1. Về lĩnh vực Tài nguyên khoáng sản: Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính số 29/BB-VPHC ngày 29/12/2017 về hành vi không lập đề án đóng cửa mỏ toàn bộ diện tích khai thác khoáng sản khi Giấy phép khai thác

khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh chấm dứt hiệu lực nhưng chưa khai thác hết khoáng sản trong khu vực khai thác khoáng sản theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 45 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP; mức đề nghị xử phạt theo thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

4.2. Về lĩnh vực An toàn giao thông đường thủy: Đoàn thanh tra lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi chở hàng hóa quá vạch dấu mớn nước an toàn từ trên 1/5 đến dưới 1/2 chiều cao mạn khô của phương tiện đối với phương tiện có trọng tải toàn phần trên 300 tấn đến dưới 500 tấn quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 28 Nghị định 132/2015/NĐ-CP với số tiền xử phạt theo thẩm quyền Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm đồng).

5. Kiến nghị biện pháp xử lý.

5.1. Biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

5.1.1. Đối với Công ty XL & VLXD ĐT.

Căn cứ Khoản 2 - Điều 46 - Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điểm b Khoản 1 Điều 36, Điểm b Khoản 1 Điều 40, Điểm b Khoản 2 điều 57 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP; giao Trưởng đoàn thanh tra xác lập thủ tục theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để xử phạt theo thẩm quyền của Chánh Thanh tra Sở đối với Công ty XL&VLXD về các hành vi cấm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác chưa đầy đủ số lượng mốc theo quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản (giấy phép 503); không xây dựng nội quy an toàn trong khai thác; khai thác cát, sỏi lòng sông vượt dưới 15% so với công suất được phép khai thác hàng năm ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản (giấy phép số 259, 1188, 1189, 1284, 908, 819, 261 và 502).

5.1.2. Đối với Công ty HIDICO.

Căn cứ Khoản 2 - Điều 46 - Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điểm a Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP; giao Trưởng đoàn thanh tra xác lập thủ tục theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để xử phạt theo thẩm quyền của Chánh Thanh tra Sở đối với Công ty HIDICO về các hành vi cấm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác không đúng quy cách theo quy định.

5.1.3. Đối với Công ty Định Thành.

Căn cứ Khoản 4 Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điểm b Khoản 2 Điều 6 Nghị định 132/2016/NĐ-CP; giao trưởng đoàn thanh tra xác lập thủ tục theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để xử phạt theo thẩm quyền của Trưởng Phòng cảnh sát đường thủy đối với Công ty Định Thành về hành vi thực hiện không đúng phương án đảm bảo an toàn giao thông được phê duyệt.

5.2. Kiến nghị đối với các đơn vị khai thác khoáng sản.

5.2.1. Đối với Công ty XL & VLXD ĐT.

Ngoài việc nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử lý của người có thẩm quyền về các hành vi vi phạm đã thực hiện, Công ty XL&VLXD có biện pháp tổ chức khắc phục các tồn tại đã nêu tại phần 3 – 3.1.

5.2.2. Đối với Công ty HIDICO.

Ngoài việc nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử lý của người có thẩm quyền về các hành vi vi phạm đã thực hiện, Công ty HIDICO có biện pháp thường xuyên kiểm tra tính chính xác vị trí các phao giới hạn khu vực khai thác đúng theo giấy phép và phương án đảm bảo an toàn giao thông đã được phê duyệt. Khu 2A không có phao giới hạn khu vực; Công ty phải thả phao giới hạn chỉ giới khai thác khi tiến hành khai thác tại khu vực này.

5.2.3. Đối với Công ty Định Thành.

Ngoài việc nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử lý của người có thẩm quyền về các hành vi vi phạm đã thực hiện, Công ty Định Thành có biện pháp thường xuyên kiểm tra tính chính xác vị trí các phao giới hạn khu vực khai thác đúng theo giấy phép và phương án đảm bảo an toàn giao thông đã được phê duyệt.

5.2.4. Đối với Công ty Sông Hậu.

Ngoài việc nghiêm chỉnh chấp hành các biện pháp xử lý của người có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm đã được đề cập ở phần 4.1; Công ty phải lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định. Trong trường hợp Công ty cổ tình không thực hiện sẽ tiếp tục bị xử lý theo quy định của pháp luật khoáng sản hiện hành.

5.3. Đối với các đơn vị quản lý nhà nước:

5.3.1. Đối với Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản:

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã được UBND Tỉnh cấp cho các đơn vị khai thác, kịp thời chấn chỉnh các đơn vị về việc thả phao giới hạn chỉ giới khai thác theo quy định và kiểm tra tính chính xác các tọa độ cho phép để đảm bảo thực hiện đúng phương án bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động khai thác.

- Hướng dẫn và yêu cầu các đơn vị hoạt khai thác khoáng sản nộp thiết kế mỏ khi tiến hành khai thác và lắp đặt hệ thống camera giám sát để theo dõi, lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định 158/2016/NĐ-CP.

5.3.2. Đối với Chi cục quản lý đất đai:

- Hướng dẫn các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản xác lập thủ tục thuê mặt nước dùng để khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định tại Khoản 5, Điều 2 Nghị định 46/2014/NĐ-CP và Văn bản số 663/UBND-KTN ngày 25/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

5.4. Kiến nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 52 Luật Khoáng sản năm 2010; kiến nghị Giám đốc Sở có ý kiến chỉ đạo Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản tăng cường

phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị, thành phố kiểm tra xem xét tính chính xác từng khu vực khai thác của các đơn vị khai thác chấn chỉnh việc chấp hành các quy định của pháp luật về thả phao chỉ báo giới hạn khu vực khai thác.

- Trường hợp các văn bản chấp thuận của cơ quan thẩm quyền về phương án đảm bảo an toàn giao thông, thiết kế cơ sở chưa đúng quy định của pháp luật; kiến nghị Giám đốc Sở có ý kiến chỉ đạo Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản tham mưu Giám đốc Sở yêu cầu các đơn vị khai thác thiết lập lại.

- Việc không lắp đặt camera giám sát để theo dõi, lưu trữ thông tin, số liệu liên quan, không có thiết kế mỏ khi tiến hành khai thác khoáng sản; kiến nghị Giám đốc Sở có ý kiến chỉ đạo Phòng Tài nguyên nước và Khoáng sản có kế hoạch hướng dẫn các đơn vị khai thác triển khai thực hiện theo quy định.

- Căn cứ Khoản 5 Điều 2 và Điều 6, Điều 7 Nghị định số 46/NĐ-CP; Văn bản số 663/UBND-KTN ngày 25/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; kiến nghị Giám đốc Sở có ý kiến chỉ đạo Chi cục Quản lý Đất đai tổ chức triển khai thực hiện thủ tục cho thuê đất mặt nước vào mục đích khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP và Thông tư 77/2014/TT-BTC theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở;
- Ô. Võ Minh Tâm (PGĐ);
- Bà. Vũ Thị Nhung (PGĐ);
- Thanh tra Tỉnh (thay b/c);
- Công an Tỉnh (thay b/c);
- Phòng CS Đường Thủy;
- Phòng CS môi trường;
- Phòng TNN&KS;
- Chi cục QLĐĐ;
- Chi cục BVMT;
- Phòng TN-MT các huyện, thị, thành phố;
- Các đơn vị được thanh tra;
- VP Sở (công TTĐT Sở TNMT);
- Lưu: TH, Đoàn TTr .25b.



CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Ngọc Tuấn